

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

1.1 Tên học phần (tiếng Việt):	Khóa luận tốt nghiệp
1.2 Tên học phần (Tiếng Anh):	Graduate thesis
1.3 Trình độ đào tạo:	Đại học
1.4 Định hướng đào tạo:	ứng dụng
1.5 Mã học phần:	011704
1.6 Số tín chỉ:	6
1.7 Thuộc khối kiến thức:	Tốt nghiệp
1.8 Phân bổ thời gian (số giờ):	
- Lý thuyết:	0 tiết
- Nghiên cứu tình huống và thảo luận:	0 tiết
- Thực hành: +Thực hành tích hợp: + Thực hành PM, MP, DN:	300 tiết
- Tự học:	0 tiết
1.9 Bộ môn/Khoa phụ trách học phần:	Bộ môn Chuyên ngành - Khoa Công nghệ thông tin
1.10 Điều kiện tham gia học phần:	
- Điều kiện tiên quyết:	Đã hoàn thành các học phần ngành và chuyên ngành
- Học phần học trước:	
- Học phần song hành:	

2. MÔ TẢ TÓM TẮT NỘI DUNG CỦA HỌC PHẦN

Khóa luận tốt nghiệp là cơ hội giúp sinh viên nhận diện vấn đề thực tế tại doanh nghiệp và đề xuất các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin giải quyết vấn đề giúp cải thiện hoặc nâng cao hiệu quả hoạt động tại các tổ chức, doanh nghiệp. Trong học phần này sinh viên vừa thực tập tại đơn vị thực tập và vừa viết báo cáo thực tập dưới sự hướng dẫn của giảng

viên. Thông qua học phần này, sinh viên tiếp cận, thích nghi và hòa nhập với môi trường làm việc thực tế tại các tổ chức, doanh nghiệp.

3. MỤC TIÊU CỦA HỌC PHẦN

3.1 Mục tiêu chung: Sau khi kết thúc học phần này, sinh viên có kỹ năng và kiến thức để vận dụng những kiến thức lý luận đã được học tại trường để phân tích, kiểm chứng và phát hiện các vấn đề thực tế trong lĩnh vực hệ thống thông tin. Bên cạnh đó, học phần giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng trình bày kết quả của một báo cáo, phát hiện và giải quyết những vấn đề cụ thể một cách độc lập. Ngoài ra, học phần cũng giúp sinh viên có cái nhìn rõ hơn về lý thuyết và thực tiễn, môi trường làm việc thực tế và giúp sinh viên có thái độ tích cực, chủ động đáp ứng tốt hơn cho công việc tương lai.

3.2 Mục tiêu cụ thể

- Kiến thức: Học phần khóa luận tốt nghiệp giúp cho sinh viên hệ thống hóa các kiến thức, kỹ năng đã được trang bị trong chương trình đào tạo về phân tích, thiết kế một hệ thống thông tin thông tin quản lý kinh doanh, thương mại, sản xuất, nhân sự,... cụ thể phục vụ cho hoạt động của đơn vị trong thực tiễn.

- Kỹ năng: Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên tổng hợp được các kỹ năng khảo sát, thu thập thông tin về hệ thống, phân tích, thiết kế được một hệ thống thông tin quản lý cụ thể với đầy đủ các chức năng, thực hiện được các chức năng xử lý của hệ thống, qua đó, đáp ứng nhu cầu phát triển hệ thống thông tin quản lý của đơn vị.

- Năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm: Học phần khóa luận tốt nghiệp góp phần hình thành ở sinh viên thái độ tích cực chủ động trong học tập, làm việc. Tinh thần làm việc nhóm và khả năng tự học hỏi nghiên cứu. Đồng thời, học phần này định hình cho sinh viên tác phong làm việc chuyên nghiệp và nêu cao tinh thần trách nhiệm khi thực hiện công việc.

4. CHUẨN ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN:

4.1 Chuẩn đầu ra của học phần:

Ký hiệu	Nội dung
	Kiến thức
CLO1	Am hiểu tổng quan về hoạt động và các quy trình nghiệp vụ quản trị, quản lý liên quan đến hệ thống cần phát triển, hiện trạng CNTT của đơn vị
CLO2	Áp dụng kiến thức về kinh doanh, quản trị, quản lý, thương mại điện tử, hệ thống thông tin để vận dụng cho đơn vị
CLO3	Nắm vững các kỹ thuật và công nghệ để phân tích, xác định các yêu cầu của hệ thống thông tin quản lý; các kiến thức về thiết kế hệ thống để thiết kế cơ sở dữ liệu và các giao diện của hệ thống thông tin quản lý
CLO4	Am hiểu kỹ thuật lập trình và ngôn ngữ lập trình được chọn để xây dựng hệ thống thông tin quản lý tại đơn vị

Ký hiệu	Nội dung
	Kỹ năng
CLO5	Tăng cường kỹ năng khảo sát, thu thập và xử lý thông tin
CLO6	Tăng cường các kỹ năng phân tích hệ thống, thiết kế hệ thống; kỹ năng lập trình xây dựng hệ thống thông tin quản lý
CLO7	Phát triển kỹ năng tự học, tự nghiên cứu công nghệ mới; kỹ năng giải quyết vấn đề, tư duy sáng tạo trong quá trình phát triển hệ thống thông tin quản lý cho đơn vị
CLO8	Phát triển kỹ năng giao tiếp, kỹ năng quản lý thời gian, khả năng thích ứng với môi trường làm việc sau khi tốt nghiệp.
	Năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO9	Có khả năng tự học tập, nghiên cứu
CLO10	Có thể tự chủ giải quyết các tình huống thực tiễn phát sinh trong công việc cũng như khả năng làm việc nhóm
CLO11	Có khả năng tự chịu trách nhiệm bản thân với các công việc thực hiện
CLO12	Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp.

4.2 Mối quan hệ giữa chuẩn đầu ra của học phần (CLOs) với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs):

Chuẩn đầu ra của học phần	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10
CLO1			A	A						
CLO2			A	A						
CLO3			A	A						
CLO4			A	A						
CLO5							A	M		
CLO6							A	M		
CLO7							A	M		
CLO8							A	M		
CLO9									M	M
CLO10									M	M
CLO11									M	M
CLO12									M	M
Tổng hợp học phần			A	A			A	M	M	M

Chú thích: Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLOs với PLOs được xác định cụ thể như sau:

- *I (Introduced)* – Học phần có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức giới thiệu/bắt đầu.
- *R (Reinforced)* – Học phần có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...
- *M (Mastery)* – Học phần có hỗ trợ cao đạt được PLO và ở mức thuần thục/thông hiểu
- *A (Assessed)* – Học phần quan trọng (hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO) cần được thu thập minh chứng để đánh giá chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

5. NỘI DUNG VÀ KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY:

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp dạy-học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP					
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Thực hành tại phòng máy, PMP, DN	Tự học		
Tuần 1	- Sinh viên gặp giảng viên hướng dẫn khóa luận theo quy định. - Sinh viên căn cứ vào sự hướng dẫn và giới thiệu của Khoa để tham gia hoạt động thực tập. - Sinh viên thống nhất thời gian thực tập tại đơn vị, tuân theo sự hướng dẫn và nội quy của cơ quan, tổ chức và người hướng dẫn trực tiếp.	0	0	30	0	- Giảng viên: Chọn đơn vị theo hướng dẫn, định hướng của Khoa và hướng dẫn. - Sinh viên: Gặp giảng viên phụ trách thực tập để được hướng dẫn trực tiếp. - Đại diện cơ quan, đơn vị tiếp nhận sinh viên, trao đổi thời	- Đọc tài liệu hướng dẫn khóa luận tốt nghiệp do giảng viên cung cấp và tài liệu nghiệp vụ tại đơn vị thực tập.

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp dạy-học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP					
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Thực hành tại phòng máy, PMP, DN	Tự học		
						gian thực hành	
Tuần 2	Thực hiện công việc tại đơn vị thực hành. Sinh viên viết đề cương báo cáo sau khi lập dàn ý về bài báo cáo. Sinh viên dựa trên đề cương để tiến hành thu thập dữ liệu, tài liệu có liên quan đến đề tài và công việc được thực hành	0	0	30	0	- Giảng viên: Theo dõi hoạt động thực hành của sinh viên tại đơn vị. - Sinh viên: Liên hệ giảng viên hướng dẫn và tuân theo sự hướng dẫn của giảng viên và người hướng dẫn công việc thực hành tại đơn vị.	- Đọc tài liệu hướng dẫn khóa luận tốt nghiệp do giảng viên cung cấp và tài liệu nghiệp vụ tại đơn vị thực tập. - Đọc tài liệu có liên quan đến lĩnh vực pháp luật để áp dụng trong hoạt động thực tập - Thu thập các thông tin liên quan đến nội dung thực tập
Tuần 3, 4	Thực hiện công việc tại cơ quan, đơn vị thực tập. - Sinh viên thực hiện phân tích, thiết kế hệ thống thông tin.	0	0	60	0	- Giảng viên: Theo dõi tiến độ thực hành tại đơn vị của sinh viên hướng	- Đọc tài liệu hướng dẫn khóa luận tốt nghiệp do giảng viên cung cấp và tài liệu nghiệp vụ

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp dạy-học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP					
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Thực hành tại phòng máy, PMP, DN	Tự học		
	- Sinh viên viết báo cáo theo hướng dẫn của giảng viên.					dẫn sinh viên viết báo cáo thực tập, thực hiện ứng dụng - Sinh viên: Thực hiện công việc theo hướng dẫn tại đơn vị thực tập, phân tích thiết kế	tại đơn vị thực tập. -Thu thập các thông tin liên quan đến nội dung thực hành nghề nghiệp.
Tuần 5,6	SV thiết kế giao diện và thiết kế cơ sở dữ liệu	0	0	60	0	- Giảng viên: Theo dõi tiến độ thực tập của sinh viên tại đơn vị và hướng dẫn sinh viên viết báo cáo thực tập, thực hiện ứng dụng. - Sinh viên: Thực hiện công việc	Đọc tài liệu hướng dẫn khóa luận tốt nghiệp. - Thu thập các thông tin liên quan đến nội dung thực hành nghề nghiệp

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp dạy-học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP					
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Thực hành tại phòng máy, PMP, DN	Tự học		
						theo sự hướng dẫn tại đơn vị thực tập, viết cáo thực tập, và phát triển ứng dụng. -Người hướng dẫn: giúp sinh viên tiếp cận công việc tại đơn vị thực tập.	
Tuần 7,8	Sinh viên lập trình chức năng hệ thống thông tin quản lý	0	0	60	0	- Giảng viên: Theo dõi tiến độ thực tập của sinh viên tại đơn vị và hướng dẫn cách viết báo cáo, thực hiện chương trình	- Đọc tài liệu hướng dẫn thực hành nghề nghiệp do giảng viên cung cấp và tài liệu nghiệp vụ tại đơn vị thực tập. - Thu thập các thông tin liên quan đến nội

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp dạy-học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP					
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Thực hành tại phòng máy, PMP, DN	Tự học		
						- Sinh viên: Thực hiện công việc theo hướng dẫn tại đơn vị và viết báo cáo, phát triển ứng dụng.	dung thực hành nghề nghiệp.
Tuần 9,10	- SV hoàn tất các chức năng của hệ thống và hoàn tất báo cáo - SV chạy chương trình báo cáo GV, chỉnh sửa hoàn chỉnh - Sau khi hoàn thành báo cáo, sinh viên in ra, xin xác nhận và nhận xét của đơn vị thực tập và nộp đúng theo thời gian quy định của Khoa.			60		-Giảng viên: Theo dõi tiến độ thực tập của sinh viên tại đơn vị và hướng dẫn cách viết báo cáo, thực hiện chương trình. -Sinh viên: Thực hiện công việc theo hướng dẫn tại đơn vị và viết báo cáo,	

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp dạy-học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP					
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Thực hành tại phòng máy, PMP, DN	Tự học		
						phát triển ứng dụng Người hướng dẫn: Giúp sinh viên xin xác nhận hoàn thành thời gian thực tập tại đơn vị.	
Tổng		0	0	300	0		

6. HỌC LIỆU:

6.1. Tài liệu chính:

[1] Quy định, kế hoạch về Khóa luận tốt nghiệp do Khoa Công nghệ thông tin ban hành.

6.2. Tài liệu tham khảo:

[2] Sách, tài liệu liên quan đến lĩnh vực hệ thống thông tin quản lý áp dụng trong hoạt động thực hành thực tập đơn vị.

[3] Tạp chí, trang web các công cụ phần mềm

7. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

7.1 Đánh giá quá trình: trọng số 40% trong điểm học phần

STT	PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ	MÔ TẢ	CÁC CỜ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ	CẤU TRÚC ĐIỂM THÀNH PHẦN
1	Tính chuyên cần, tác phong, thái độ thực	- Chấp hành sự hướng dẫn của giảng viên.	CLO9 CLO10	20%

	tập tại đơn vị thực tập	- Chấp hành nội quy tại đơn vị thực hành nghề nghiệp.. - Tính chuyên cần trong quá trình tham gia thực hành nghề nghiệp.	CLO11 CLO12	
2	Kiến thức	Đánh giá mức độ tiếp thu và vận dụng kiến thức của ngành học vào thực hiện.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	40%
3	Kỹ năng	Đánh giá kỹ năng sử dụng công cụ phần mềm và giải pháp.	CLO5 CLO6 CLO7 CLO8	40%
TỔNG				100%

7.2 Đánh giá kết thúc học phần: trọng số 60% trong điểm học phần

NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ	MÔ TẢ	CÁC CDR ĐƯỢC C ĐÁNH GIÁ	CẤU TRÚC ĐIỂM THÀNH PHẦN
Báo cáo thực hành nghề nghiệp	Đánh giá về kiến thức	Đánh giá mức độ tiếp thu và vận dụng kiến thức trong quá trình sinh viên thực hành nghề nghiệp.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	40%
	Đánh giá về kỹ năng	Đánh giá kỹ năng mô tả, kỹ năng phân tích, kỹ năng thiết kế, kỹ năng đánh giá vấn đề	CLO5 CLO6 CLO7 CLO8	40%
	Đánh giá thái độ	- Quy định về hình thức trình bày Báo cáo thực hành nghề nghiệp của Khoa. - Nộp Báo cáo đúng thời hạn.	CLO9 CLO10 CLO11 CLO12	20%
TỔNG				100%

8. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN

8.1 Quy định về tham dự lớp học:

- Chủ động xây dựng và thực hiện kế hoạch của cá nhân trên cơ sở kế hoạch của nhà trường, và thực hiện nghiêm túc theo sự bố trí của đơn vị, doanh nghiệp thực tập.
- Rèn luyện được các phương pháp và kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình thực tập, gắn kết được lý thuyết với thực hành
- Quan hệ tốt đối với cơ sở thực tập.
- Phải bám sát kế hoạch thực tập và nội dung đề cương thực tập do giảng viên hướng dẫn, tranh thủ sự chỉ đạo của giảng viên hướng dẫn và sự giúp đỡ của cơ sở thực tập theo phương châm: chủ động, sáng tạo, linh hoạt và khắc phục khó khăn.
- Chủ động lập kế hoạch, sổ nhật ký thực tập để ghi chép tình hình qua mỗi khâu thực tập làm cơ sở viết Báo cáo thực hành nghề nghiệp và kiểm soát tiến độ thực tập.

8.2 Quy định về hành vi lớp học

- Sinh viên tham gia thực tập tại đơn vị phải nghiêm túc, tuân theo nội quy của đơn vị, thể hiện sự tập trung và thực hiện công việc theo sự phân công của người hướng dẫn của đơn vị thực tập..
- Sinh viên tích cực, chủ động học tập, rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp tại đơn vị thực tập. Trong giao tiếp với đơn vị thực tập phải thân thiện, thể hiện tinh thần cầu tiến, giữ gìn và phát huy thương hiệu của Trường Đại học Tài chính - Marketing.
- Sinh viên phải liên hệ với giảng viên hướng dẫn để hoàn thành Báo cáo khóa luận.

8.3 Quy định về học vụ

- Phòng Đào tạo lên lịch Khóa luận cho sinh viên.
- Khoa cấp giấy giới thiệu thực hành nghề nghiệp cho sinh viên.
- Khoa phân công giảng viên hướng dẫn sinh viên thực hành nghề nghiệp.

9. HOLISTIC RUBRIC:

9.1. Bảng Rubric đánh giá quá trình thực tập tại doanh nghiệp

Tiêu chí	Tỉ lệ	Mức chất lượng			
		Không đạt	Đạt	Tốt	Rất tốt
		0- 4.9 điểm	5- 6.9 điểm	7- 8.4 điểm	8.5- 10 điểm
Tính chuyên cần, thái độ học tập	20%	- Tham dự <70% các buổi thực tập. - Không liên hệ với giảng viên hướng dẫn. - Không tuân thủ nội quy	- Tham dự từ 70%-80% các buổi thực tập. - Nội dung đề cương đạt yêu cầu, còn sai sót về thứ tự,	- Tham dự từ 80%-90% các buổi thực tập. - Nội dung đề cương đạt yêu cầu, còn sai sót.	- Tham dự >90% các buổi thực tập. - Nội dung đề cương đạt yêu cầu về nội dung và hình thức. - Tuân thủ nội quy và kỷ luật tại đơn vị thực tập

Tiêu chí	Tỉ lệ	Mức chất lượng			
		Không đạt	Đạt	Tốt	Rất tốt
		0- 4.9 điểm	5- 6.9 điểm	7- 8.4 điểm	8.5- 10 điểm
		của đơn vị thực tập từ 3 buổi trở lên - Thường xuyên mắc lỗi trang phục và có thái độ không tốt trong quá trình thực tập. - Không thiện chí, hợp tác, trung thực trong giải quyết công việc. - Bị đơn vị thực tập đánh giá thấp về tác phong.	kết cấu của Bài báo cáo. - Đi trễ, về sớm 1-2 buổi hoặc vi phạm 1-2 quy định trong nội quy tại nơi thực tập trở lên. - 1-2 lần không thiện chí, hợp tác, trung thực trong giải quyết công việc	- Tuân thủ nội quy và kỷ luật tại đơn vị thực tập - Thiện chí, hợp tác, trung thực.	- Tham gia đầy đủ các hoạt động tại đơn vị thực tập và hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ được giao. - Thiện chí, hợp tác, trung thực.
Kiến thức	40%	Không ứng dụng được kiến thức cơ bản.	Mắc 3 lỗi sai cơ bản trở lên về kiến thức	Mắc 1-2 lỗi sai cơ bản về kiến thức	Ứng dụng thành thạo kiến thức
Kỹ năng	40%	- Giải quyết đúng <50% yêu cầu	Giải quyết đúng 50% - 70% yêu cầu	Giải quyết đúng 70% - 84% yêu cầu	Giải quyết đúng 85% - 100% yêu cầu

9.2. Rubric đánh giá Báo cáo Khóa luận

Tiêu chí đánh giá	Cấu trúc điểm thành phần	Mức chất lượng			
		Không đạt	Trung bình yếu/Trung bình	Khá	Giỏi
		<4.0 điểm	4.0 - 6.9 điểm	7.0 - 8.4 điểm	8.5 - 10 điểm
Kiến thức	40%	- Đề tài không mang tính pháp lý, tính thực tiễn gần	- Đề tài mang tính pháp lý, tính thực tiễn gắn liền với đơn vị thực hành nghề nghiệp.	- Đề tài mang tính pháp lý, tính thực tiễn gắn liền với đơn vị thực	- Đề tài mang tính pháp lý, tính thực tiễn gắn liền với đơn vị thực

Tiêu chí đánh giá	Cấu trúc điểm thành phần	Mức chất lượng			
		Không đạt	Trung bình yếu/Trung bình	Khá	Giỏi
		<4.0 điểm	4.0 - 6.9 điểm	7.0 - 8.4 điểm	8.5 - 10 điểm
		liên với đơn vị thực hành nghề nghiệp. - Đối tượng nghiên cứu không phù hợp với đề tài. - Không vận dụng được kiến thức và kỹ năng để giải quyết vấn đề đặt ra.	- Xác định được phương pháp nghiên cứu phù hợp cho đề tài. - Đối tượng nghiên cứu chưa hoàn toàn phù hợp với đề tài. - Vận dụng chưa đầy đủ kiến thức để giải quyết vấn đề. - Giải pháp đề xuất chưa mang tính khả thi.	hành nghề nghiệp. - Xác định được phương pháp nghiên cứu phù hợp cho đề tài. - Đối tượng nghiên cứu phù hợp với đề tài. - Vận dụng đầy đủ, chính xác kiến thức cơ sở của ngành học để giải quyết vấn đề cho đơn vị thực tập. - Giải pháp đề xuất chưa mang tính khả thi.	hành nghề nghiệp. - Xác định được phương pháp nghiên cứu phù hợp cho đề tài. - Đối tượng nghiên cứu phù hợp với đề tài. - Vận dụng đầy đủ, chính xác kiến thức cơ sở của ngành học để giải quyết vấn đề cho đơn vị thực tập - Giải pháp đề xuất chưa mang tính khả thi cao
Kỹ năng	40%	- Giải quyết đúng <50% yêu cầu	Giải quyết đúng 50% -70% yêu cầu	Giải quyết đúng 70% - 84% yêu cầu	Giải quyết đúng 85% - 100% yêu cầu
Đánh giá thái độ	20%	- Bài báo cáo có kết cấu không phù hợp và được trình bày không theo đúng quy định về hình thức của Khoa. - Không tuân thủ các quy	- Bài báo cáo có kết cấu phù hợp và được trình bày theo đúng quy định về hình thức của Khoa. - Tuân thủ các quy định về trích dẫn tài liệu tham khảo. - Bài báo cáo trình bày còn	- Bài báo cáo có kết cấu phù hợp và được trình bày theo đúng quy định về hình thức của Khoa. - Tuân thủ các quy định về trích dẫn tài liệu tham khảo. - Bài báo cáo trình bày đẹp	- Bài báo cáo có kết cấu phù hợp và được trình bày theo đúng quy định về hình thức của Khoa. - Tuân thủ các quy định về trích dẫn tài liệu tham khảo.

Tiêu chí đánh giá	Cấu trúc điểm thành phần	Mức chất lượng			
		Không đạt	Trung bình yếu/Trung bình	Khá	Giỏi
		<4.0 điểm	4.0 - 6.9 điểm	7.0 - 8.4 điểm	8.5 - 10 điểm
		định về trích dẫn tài liệu tham khảo. - Nộp Báo cáo quá thời hạn.	mắc lỗi về phông chữ, giãn dòng, từ 3 - 4 lỗi chính tả. - Nộp Báo cáo đúng thời hạn.	thể hiện thao tác sử dụng thiết bị tin học thành thạo, còn mắc 1 - 2 lỗi chính tả. - Nộp Báo cáo đúng thời hạn.	- Bài báo cáo trình bày đẹp thể hiện thao tác sử dụng thiết bị tin học thành thạo, không mắc lỗi chính tả. - Nộp Báo cáo đúng thời hạn.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 8 năm 2023

TUQ. Hiệu trưởng
Trưởng phòng QLKH

Trưởng khoa

PT. Bộ môn

PGS.TS Phan Thị Hằng Nga

TS. Trương Thành Công

TS. Trương Thành Công